TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166**/2025/DS-ST
Ngày 23-4-2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2024/TLST- DS, ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thái H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số B, ấp E, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thái H trình bày:

Do quen biết nên ngày 01/3/2022, anh Nguyễn Thanh T có nhờ chị vay giùm số tiền là 256.000.000 đồng, anh T có hứa sau khi bán được căn nhà ở xã L sẽ trả tiền cho chị nhưng anh T không thực hiện. Chị nhiều lần đòi tiền nhưng anh T không trả được số tiền nào. Đến ngày 10/01/2024, anh T có viết giấy mượn tiền và hứa

mỗi tháng sẽ trả cho chị 10.000.000 đồng vào 10 tây nhưng anh T vẫn chưa trả cho chị số tiền nào.

Chị H yêu cầu anh T trả cho chị số tiền vay còn nợ là 256.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/12/2024.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

Chị H trình bày: Chị yêu cầu anh T trả cho chị số tiền vay còn nợ là 256.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 256.000.000 đồng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 23/4/2025 (15 tháng 13 ngày) là 32.792.747 đồng, tổng cộng 288.792.747 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh T trả cho chị H số tiền 256.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 23/4/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Tuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền vốn:*

Xét giấy mượn tiền ngày 10/01/2024 giữa chị Nguyễn Thị Thái H và anh Nguyễn Thanh T thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay, bên vay tài sản là anh T có vay của chị H số tiền 256.000.000 đồng, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Giấy mượn tiền thể hiện mỗi tháng anh T trả cho chị H 10.000.000 đồng vào ngày 10 tây nhưng anh T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 282 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì anh T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho chị H. Tuy nhiên, anh T không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 10/01/2025 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là yêu cầu anh T trả cho chị số tiền là 256.000.000 đồng.

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi*:

Giấy mượn tiền thể hiện ngày vay đối với số tiền 256.000.000 đồng là ngày 10/01/2024. Chị H và anh T thỏa thuận mỗi tháng anh T sẽ trả cho chị H số tiền 10.000.000 đồng nhưng anh T không thực hiện. Chị H yêu cầu anh T trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 256.000.000 đồng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 23/4/2025 (15 tháng 13 ngày) là có căn cứ theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiền lãi là:

(256.000.000 x 15 x 0,83%) + (256.000.000 x 13 x 0,83%/30) = 32.792.747 đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 282; 357; 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thái H.

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh chị Nguyễn Thị Thái H số tiền vốn vay còn nợ là 256.000.000 đồng và tiền lãi là 32.792.747 đồng (tạm tính đến ngày 23/4/2025), tổng cộng 288.792.747 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 14.440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thái H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.677.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008373 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni